

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TVR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TVR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TVR INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TVR INVE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108498888

3. Ngày thành lập: 05/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, ngõ 437, đường Hoàng Tăng Bí, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903285575

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình điện	4221
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
3.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
9.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Không bao gồm đấu giá hàng hóa)	4610
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng.	4663
14.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Theo Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6820(Chính)
16.	Quảng cáo	7310
17.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét.	4329
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
24.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
25.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su.	4669
38.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các ngành nghề nhà nước cấm đầu tư kinh doanh theo điều 6 Luật Đầu tư 2014)	4690
39.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NGỌC QUỲNH	Tập thể xí nghiệp Cát Sỏi, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	70.000.000.000	70,000	013112258	
			Tổng số	700.000	70.000.000.000	70,000		
2	LÊ THANH NGHỊ	Thôn Bạch Nao, Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	5.000.000.000	5,000	017525087	
			Tổng số	50.000	5.000.000.000	5,000		
3	LÊ TRỌNG KHÔI	101-C5A, tập thể Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	10.000.000.000	10,000	013656242	
			Tổng số	100.000	10.000.000.000	10,000		

